

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị Nguyễn Thảo N và người bị kiện anh Bùi Đình T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thảo N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thảo N - sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh Bùi Đình T - sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 17, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thảo N và anh Bùi Đình T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Gia H - sinh ngày 05/10/2019. Anh Bùi Đình T có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không cấp dưỡng nuôi con cho người được thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị N và anh T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã S;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên

